BỆNH VIỆN PHỤ SẢN THANH HÓA
PHÒNG VẬT TƯ, TBYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC I:
DANH SÁCH TÀI SẢN MÁY MÓC, THIẾT BỊ VẬT TƯ THANH LÝ
(Kèm theo thông báo số 1184/TB – BVPS ngày 13 tháng 11 năm 2026)

STT	Danh mục	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá VNĐ	Thành tiền VNĐ	Giá trị còn lại	Lý do thanh lý
1	**Máy siêu âm màu 4D** Model: Xario SSA-660 Hãng sản xuất: Toshiba SN: LGF08X4563 Nước sản xuất: Nhật Bản 1.Đầu dò khối 4D: Model: PVT-575MV SN:A8593820 2.Đầu dò convec: Model: PVT-375BT- SN:99A08x3131 3.Đầu dò vú: Model: PLT-704AT- SN: 99A08x5375 4.Đầu dò tim: Model:PST-30BT SN:99A08x2199 5.Máy in đen trắng - P93D/ Mitsubishi / Malaysia 6.Máy in màu/Mitsubitshi/ trong máy	2008	Cái	01	1,841,000,000	1,841,000,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
2	**Máy siêu âm màu 3D** Model: 3500 Hãng sản xuất: Aloka SN: M 06270 Nước sản xuất: Nhật Bản 1.Đầu dò 3D; Model: ASU – 1009 SN: M00511	2003	Cái	01	1,230,476,000	1,230,476,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.

	2.Đầu dò convec; Model: UST - 9123 SN: M 09965C 3.Đầu dò âm đao; Model: UST – 984-5 SN: M 05859 4.Máy in đen trắng UP– Sony /Nhật Bản							
3	**Máy siêu âm màu** Model: PROSOUND@6 Hãng sản xuất: Aloka SN: 20198471 Nước sản xuất: Nhật Bản 1.Đầu dò khối 4D: Model: ASU – 1010 SN:20127843 2.Đầu dò convec: Model: 9123 / SN:200Y4856 3.Đầu dò âm đạo: Model: UST - 9124 SN: 200M2487 4.Máy in đen trắng P93– Mitsubishi/ Malaysia	2011	Cái	01	1,755,000,000	1,755,000,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
4	**Máy siêu âm màu 4D** Model: SSA-590A Hãng sản xuất: Toshiba SN: 99A1212841 Nước sản xuất: Nhật Bản 1.Đầu dò khối 4D: Model: PVM-373 SN:A1542313 2.Đầu dò convec: Model: PVM-375AT- SN:9901214749 3.Đầu dò âm đạo: Model: PVM-651VT SN: 99B1214054 4.Đầu dò tim: Model:PSM-30BT SN:99A1216346 5.Máy in đen trắng up-897 /Sony/ Nhật Bản	2012	Cái	01		Dự án ODA	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
5	**Máy siêu âm đen trắng** Model: SSD-1400	2007	Cái	01	775,000,000	775,000,000	0	Hỏng không dùng được,

	Hãng sản xuất: Aloka SN: M 04930C Nước sản xuất: Nhật Bản 1.Đầu dò convec: Model: UST – 979 SN: M28271C							đã hết khấu hao tài sản.
6	**Máy siêu âm đen trắng** Model: SSD- 1000 Hãng sản xuất: Aloka SN: M 00279 Nước sản xuất: Nhật Bản 1.Đầu dò convec: Model: UST-979-35 SN: M25592C 2.Đầu dò âm đạo: Model: UST – 9124 SN: M12740 3.Máy in đen trắng UP - 895 – Sony/ Nhật Bản	2007	Cái	01	453,333,000	453,333,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
7	**Máy siêu âm đen trắng** Model: Prosund 6 Hãng sản xuất: Aloka SN: 02383 Nước sản xuất: Nhật Bản 1.Đầu dò convec: Model:UST-9123 SN: 20033949 2.Đầu dò âm đạo: Model: UST – 9124 SN: SN: M05859 3.Máy in đen trắng UP - 897/ Sony/ Nhật Bản	2009	Cái	01	534,000,000	534,000,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
8	**Máy siêu âm đen trắng** Model: Prosund 6 Hãng sản xuất: Aloka SN: 02381 Nước sản xuất: Nhật Bản 1.Đầu dò convec: Model:UST-9123 SN:20033950	2009	Cái	01	560,000,000	560,000,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản

	2.Đầu dò âm đạo: Model: UST – 9124 SN: M12739 3.Máy in đen trắng UP - 897/ Sony / Nhật Bản							
9	**Máy siêu âm đen trắng 2D** Model: Famio5- SSA- 510A Hãng sản xuất: Toshiba SN: P5A1213064 Nước sản xuất: Nhật Bản 1.Đầu dò âm đạo: Model: PVG – 601V SN: 99B1212907 3.Máy in đen trắng P93W – Sony/ Nhật Bản	2012	Cái	01		Dự án ODA	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
10	**Máy siêu âm đen trắng 2D** Model: Famio5- SSA- 510A Hãng sản xuất: Toshiba SN: P5A1213065 Nước sản xuất: Nhật Bản 1.Đầu dò âm đạo: Model: PVG – 601V SN: 99B1212908 2. Đầu dò convec; Model: PVG – 366M SN: P99A1216072 3.Máy in đen trắng P93/MitsuBishi/ Malaysia	2012	Cái	01		Dự án ODA	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
11	**Máy siêu âm đen trắng 2D** Model: Famio5- SSA- 510A Hãng sản xuất: Toshiba SN: P5A1213068 Nước sản xuất: Nhật Bản 1.Đầu dò âm đạo: Model: PVG – 601V SN: 99B1212910 2. Đầu dò convec; Model: PVG – 366M SN: P99A1216076 3.Máy in đen trắng UP 895/ Sony / Nhật Bản	2012	Cái	01		Dự án ODA	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
12	**Máy thở cao tần sơ sinh**	2009	Cái	01	618,000,000	618,000,000	0	Hỏng không

	Model: Calliope Hãng sản xuất: Mê trần SN: C00314 Nước sản xuất: Nhật Bản							dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
13	**Máy thở sơ sinh** Model: V200 Hãng sản xuất: Philips SN: VS0001642; VS0001595 Nước sản xuất: Mỹ	2012	Cái	02	410,642,500	821,285,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
14	**Máy thở sơ sinh** Model: Esprit Hãng sản xuất: Philips Respirioni SN: VS3014100 Nước sản xuất: Mỹ	2010	Cái	01	1,379,000,000	1,379,000,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
15	**Máy xét nghiệm sinh hóa tự động hoàn toàn** Model: Koneeland 60 Hãng sản xuất: Thermo SN: Z 0204725 Nước sản xuất: Phần Lan	2009	Cái	01	1,686,500,000	1,686,500,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
16	**Máy xét nghiệm sinh hóa tự động hoàn toàn** Model: Koneeland 20 Hãng sản xuất: Thermo SN: 22065 Nước sản xuất: Phần Lan	2010	Cái	01		Dự án	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
17	**Máy XN miễn dịch 120test/giờ** Model: Im mulite 1000 Hãng sản xuất: Simen SN: J2680 Nước sản xuất: Mỹ	2012	Cái	01	1,107,801,000	1,107,801,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
18	**Máy XN huyết học tự động 18 thông số** Model: Huma count 60 TS Hãng sản xuất: Human/Đức	2015	Cái	01	270,000,000	270,000,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu

	SN: 920966 Nước sản xuất: Hungary							hao tài sản.
19	**Máy XN miễn dịch** Model: AXSYM Hãng sản xuất: Abboll SN: 20851 Nước sản xuất: Mỹ	2007	Cái	01	1,237,142,000	1,237,142,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
20	**Máy monitor theo dõi sản khoa** Model: MT-516 Hãng sản xuất: Nihonkohden SN: 9916Q60 Nước sản xuất: Nhật Bản	2011	Cái	01	203,000,000	203,000,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
21	**Máy monitor theo dõi bệnh nhân** Model: BSM – 2301K Hãng sản xuất: Nihonkohden SN: 18246 Nước sản xuất: Nhật Bản	2012	Cái	01	253,757,334	253,757,334	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
22	**Máy monitor theo dõi bệnh nhân** Model: BSM – 2301K Hãng sản xuất: Nihonkohden SN: 13560 Nước sản xuất: Nhật Bản	2012	Cái	01	255,000,000	255,000,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản
23	**Máy monitor theo dõi bệnh nhân** Model: BSM – 4101 Hãng sản xuất: Nihonkohden SN: 01630 Nước sản xuất: Nhật Bản	2010	Cái	01	253,800,000	253,800,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
24	**Máy monitor theo dõi bệnh nhân** Model: BSM – 4101 Hãng sản xuất: Nihonkohden SN: 01575; 01573 Nước sản xuất: Nhật Bản	2013	Cái	02	254,957,000	509,914,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.

25	**Máy monitor theo dõi bệnh nhân** Model: BSM – 4101 Hãng sản xuất: Nihonkohden SN: 01579; 01574 Nước sản xuất: Nhật Bản	2014	Cái	02	269,000,000	538,000,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
26	**Máy monitor theo dõi bệnh nhân** Model: 6501K Hãng sản xuất: Nihonkoden SN: 02859; 02854 Nước sản xuất: Nhật Bản	2012	Cái	02	300,035,077	600,070,154	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
27	**Máy monitor theo dõi sản khoa** Model: MT- 610 Hãng sản xuất: Toitu SN: M163179 Nước sản xuất: Nhật Bản	2014	Cái	01	170,000,000	170,000,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
28	**Máy monitor theo dõi sản khoa** Model: MT- 610 Hãng sản xuất: Toitu SN: M163174 Nước sản xuất: Nhật Bản	2116	Cái	01	202,400,000	202,400,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
29	**Máy điện tim 6 cần** Model: ECG-1250K Hãng sản xuất: Nihonkoden SN: 04220 Nước sản xuất: Nhật Bản	2010	Cái	01	39,000,000	39,000,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
30	**Máy điện tim 6 cần** Model: ECG-1250K Hãng sản xuất: Nihonkoden SN: 09961 Nước sản xuất: Nhật Bản	2012	Cái	01	59,379,000	59,379,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
31	**Máy giặt công nghiệp** Model: LS-332	2015	Cái	01	592,000,000	592,000,000	0	Hỏng không dùng được,

	Hãng sản xuất: Girbau SN: 694997 Nước sản xuất: Tây Ban Nha							đã hết khấu hao tài sản.
32	**Máy đông phôi, đông tinh** Model: Kryo 360-17 Hãng sản xuất: Planner SN: 19396; 19397 Nước sản xuất: Anh	2007	Cái	02	506,000,000	1,012,000,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
33	**Máy hấp dụng cụ công nghiệp** Model: 4472-1REP (150 Lit) Hãng sản xuất: Tuttuner SN: 1202030 Nước sản xuất: Hà Lan	2012	Cái	01	859,278,000	859,278,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
34	**Máy hấp dụng cụ công nghiệp** Model: 5596-1REP (250 Lit) Hãng sản xuất: Tuttuner SN: 1110017 Nước sản xuất: Hà Lan	2012	Cái	01	898,837,000	898,837,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
35	**Máy hấp dụng cụ công nghiệp** Model: 55120-1REP (310 Lit) Hãng sản xuất: Tuttuner SN: 2809062 Nước sản xuất: Hà Lan	2012	Cái	01	1,097,385,000	1,097,385,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
36	**Máy phân tích đông máu** Model: ACL 7000 Hãng sản xuất: Instrumentio SN: 11124196 Nước sản xuất: Italy	2012	Cái	01	288,351,024	288,351,024	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
37	**Máy bơm hút trứng** Model: 5100 Hãng sản xuất: K-Mar SN: K51292	2007	Cái	01	169,000,000	169,000,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.

	Nước sản xuất: Australia							
38	**Máy soi tử cung** Model: Video calposcape Hãng sản xuất: Welch SN: 201206000004 Nước sản xuất: Mỹ	2012	Cái	01	123,809,000	123,809,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
39	**Máy soi tử cung** Model: LT-300P Hãng sản xuất: Lutech SN: 209DAGU0005 Nước sản xuất: Mỹ	2012	Cái	01		Dự án ODA	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
40	**Máy XN nước tiểu** Model: Combilyze 13 Hãng sản xuất: Human SN: 170056;170049 Nước sản xuất: Đức	2011	Cái	02	32,000,000	64,000,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
41	**Máy hút dịch** Model: TSA - 40 Hãng sản xuất: Sungsin SN: 06-SU41-0107; SN:06-SU41-0108 Nước sản xuất: Hàn Quốc	2000	Cái	02	24,805,000	49,610,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
42	**Máy hút dịch sơ sinh** Model: 7E - B Hãng sản xuất: Yongxin Nước sản xuất: Trung Quốc	2012	Cái	01	3,600,000	3,600,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
43	**Máy thở C Pap** Model: CP 158 Hãng sản xuất: Medicap SN: KMC 0607022; KMC 0606006; C1203W42003 Nước sản xuất: Việt Nam	2011	Cái	03	37,604,667	112,814,001	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
44	**Máy thở C Pap**	2012	Cái	01		Dự án ODA	0	Hỏng không

	Model: CP 158 Hãng sản xuất: Medicap SN: C1203W42010 Nước sản xuất: Việt Nam							dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
45	**Máy xục giầy** Model: SK- CLW Hãng sản xuất: Sikelma Nước sản xuất: Trung Quốc	2017	Cái	03	17,000,000	51,000,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
46	**Máy hút ẩm** Model: CF-025BD/ SDH3410V SN:061000673600049 SN:3502Q9035714 SN:WNX2T40000267 SN:WNX2TC0038 Hãng sản xuất: Alask/ Win34 Nước sản xuất: Hàn Quốc	2001 2005 2007	Cái	04	4,200,000	16,800,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
47	**Máy nén khí** Model: DK – AC 6950 Plus Hãng sản xuất: DEKTON Nước sản xuất: Trung Quốc	2019	Cái	03	4,500,000	13,500,000	0	Hỏng không dùng được
48	**Máy nén khí** Model: 20 – 30lit/p Nước sản xuất: Trung Quốc	2015	Cái	03	3,600,000	10,800,000	0	Hỏng không dùng được,
49	**Máy tạo ô xy** Model: IRC5Lx02A Hãng sản xuất: Invacare SN: 17JF038172 SN: 17JF038175 Nước sản xuất: Mỹ	2012	Cái	02	34,000,000	68,000,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
50	**Màn hình máy tính** (HT máy monitor TDBN) Model: E2211Hb Hãng sản xuất: DELL	2012	Cái	02		Dự án ODA	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu

	SN: CN-OYDGTD-74261-177-2F8M SN: CN-OYDGTD-74261-215-13FL Nước sản xuất: Trung Quốc							hao tài sản.
51	**Máy hàn cọng rơm** Model: UF 400000 Hãng sản xuất: Syms Cryo Bio Nước sản xuất: Pháp	2007	Cái	01	94,000,000	94,000,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
52	**Máy in phun màu** (kính hiển vi hq) Hãng sản xuất: EFPSON T60 SN: KKEP39067 Nước sản xuất: Trung Quốc	2015	Cái	01			0	Hỏng không dùng được
53	**Máy in thường** (Dùng cho máy xn vitek) Nước sản xuất: Việt Nam	2012	Cái	01			0	Hỏng không dùng được,
54	**Máy rửa phim** Model: XP-9000 Hãng sản xuất: DAITOMITECH SN: 1167101516 Nước sản xuất: Nhật Bản	2018	Cái	01	199,700,000	199,700,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
55	**Bộ phẫu thuật nội soi** 1.Màn hình ; Model: LMD – 2110W Hãng sản xuất: Sony / SN: 3101299 SN: 1486G-07/08 Nước sản xuất: Trung Quốc 2.Bộ xử lý ảnh ; Model: OTV – S7 Hãng sản xuất: Olympus / SN: 7110460; SN: 7110429 Nước sản xuất: Nhật Bản 3.Camera – OTV – S7 (01 cái) 4.Nguồn sáng; Model: CLV-S45 Hãng sản xuất: Olympus / SN: 7110811: SN: 7110816 Nước sản xuất: Nhật Bản	2012	Bộ	02		Dự án ODA	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.

	5.Bơm khí co2 ; Model: UHI - 3 Hãng sản xuất: Olympus / SN: 7114528: SN: 7114536 Nước sản xuất: Nhật Bản 6.Máy đốt điện ; Model: Berchto LD Hãng sản xuất: / SN: 112204F10599 Nước sản xuất: Đức 7. Máy đốt điện ; Model: ESU-X 350 Hãng sản xuất: GEISTER / SN: 1486G-07/08 Nước sản xuất: Đức							
56	**Bộ phẫu thuật nội soi** 1.Màn hình /Model: PVM 14N1MDE/ Sony SN: 6000716/ Nước sản xuất: Nhật Bản 2. Bộ xử lý hình ảnh Model: 20232020/ Karl storz SN: KNP 008126 Nước sản xuất: Đức 3. Nguồn sáng xenon/Model: 20113020 Hãng sản xuất: Karl storz SN: CN000002185 Nước sản xuất: Đức 4.Máy đốt điện Model: ICC 200 INT/ ERBE SN:10128-009 Nước sản xuất: Đức	1997	Bộ	01	659.670.000	659.670.000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
57	**Bộ phẫu thuật nội soi** 1.Màn hình ; Model: V14LQ/ Hãng sx: Sungsin SN:60110151/ Nước sx: Hàn Quốc 2.Bộ xử lý hình ảnh Model: 20232020/ Karl storz SN: FB 652845-P	1998	Bộ		Dự án		0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.

	Nước sản xuất: Đức 3.Camera/ Model: 20221030 / Karl storz SN: LE635348-H Nước sản xuất: Đức							
58	**Bộ dụng cụ trữ lạnh phôi nhanh** Model: Cry pete Hãng sản xuất: Origio Nước sản xuất: Mỹ	2007	Cái	01		Viện trợ	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
59	**Bơm chuyển ni tơ sang bình trữ** Model: GD - LNP4 Hãng sản xuất: Planner SN: 19514 Nước sản xuất: Anh	2007	Cái	01		Viện trợ	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
60	**Bơm tiêm điện** Model: A161S Hãng sản xuất: Codanargus SN:1042006; 1042018; 1042022 Nước sản xuất: Thụy Sỹ	2015	Cái	03	29,571,430	88,714,290	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
61	**Bơm tiêm điện** Model: TE – SS700 Hãng sản xuất: Terumo SN: 1703010038; 1703010020;1404012691 Nước sản xuất: Nhật Bản	2012	Cái	03	29.571.430	88,714,290	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
62	**Buồng đếm tinh trùng** Model: ZDL Hãng sản xuất: Makaler SN: 001-10; 001-10 Nước sản xuất: Mỹ	2007	Cái	02	29,500,000	59,000,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
63	**Bàn chống rung** Nước sản xuất: Việt Nam	2007	Cái	01	24,300,000	24,300,000	0	Hỏng không dùng được,
64	**Đèn mổ treo trần** Model: 64	1997	Cái	01		Viện trợ	0	Hỏng không dùng được,

	Hãng sản xuất: Skylux SN:AC4188 Nước sản xuất: Nhật Bản							đã hết khấu hao tài sản.
65	**Đèn gù khám** Model: L751 Hãng sản xuất: Yongxin Nước sản xuất: Trung Quốc	2005	Cái	10	2,500,000	25,000,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
66	**Đèn đọc phim** Model: 40x90 Hãng sản xuất: Lamed SN: 1175100703 Nước sản xuất: Hàn Quốc	2007	Cái	01	2,200,000	2,200,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
67	**Đèn hồng ngoại** Hãng sản xuất: Công ty TNE Nước sản xuất: Việt Nam	2012 2015	Cái	04	260,000	1,040,000	0	Hỏng không dùng được,
68	**Tủ lạnh** Model: 130L Nước sản xuất: Thái Lan	2003	Cái	01	3,500,000	3,500,000	0	Hỏng không dùng được,
69	**Tủ ấm co2 nuôi cấy tế bào** Model: Cell 150 Hãng sản xuất: Heracell SN: 40546250; 40446432 Nước sản xuất: Đức	2007	Cái	02	196,000,000	392,000,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
70	**Tủ lạnh âm sâu - 86°C bảo quản bệnh phẩm** Model: UUS-480A-1-SS Hãng sản xuất: Esco SN: 2016109364 Nước sản xuất: Indonesia	2015	Cái	01	345,000,000	345,000,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
71	**Tủ an toàn sinh học** Model: MC 711ATS Hãng sản xuất: Sanyo SN: 41116116	2007	Cái	01	68,800,000	68,800,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.

	Nước sản xuất: Nhật Bản							
72	**Lồng ấp sơ sinh** Model: C2HS-1C Hãng sản xuất: Drager SN: QX23363; SN: QX23365 SN: QX23358; SN: BG24381 SN: BG24385 Nước sản xuất: Đức	2009 2010	Cái	05	102,000,000	510,000,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
73	**Lồng ấp sơ sinh** Model: C-2650 Hãng sản xuất: Mediprema SN: 00397; 00341 Nước sản xuất: Pháp	1998	Cái	02	296,000,000	592,000,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
74	**Lồng ấp sơ sinh** Model: Nice 3010 Hãng sản xuất: Cneotech SN:0706192;0706188 SN:0706195; 0706194 Nước sản xuất: Ấn Độ	2010	Cái	04	168,750,000	675,000,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
75	**Lồng ấp sơ sinh** Model: CP 2000 Hãng sản xuất: Datex - Omega SN: HDER50014; SN: HDER50021 Nước sản xuất: Mỹ	2012	Cái	02	133,921,592	267,843,184	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
76	**Lồng ấp vận chuyển sơ sinh** Model: AirBorne 75i Hãng sản xuất: Gehealthcare SN: EA 221 Nước sản xuất: Mỹ	2012	Cái	01	300,035,000	300,035,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
77	**Lưu điện santack** Model: C3KE Hãng sản xuất: Santack	2012 2015	Cái	04	21,000,000	84,000,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu

	SN: 100825-94060014 SN: 170420-93830008 SN: 140901-62350019 SN: 160407-24420011 Nước sản xuất: Việt Nam							hao tài sản.
78	**Nồi hấp dụng cụ** Model: ES - 315 Hãng sản xuất: Tomy SN: 40135117 Nước sản xuất: Nhật Bản	2003	Cái	01		Dự án	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
79	**Cây máy chủ** (HT máy monitor TT.TDBN) Model: MU-960RK Hãng sản xuất: Nihonkoden SN: 00371, 00372 Nước sản xuất: Nhật Bản	2012	Cái	02		Dự án ODA	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
80	**Hệ thống lọc nước siêu tinh khiết** Model: ARIUM 61315 Hãng sản xuất: Sartorius SN: 19001435; 19001475 Nước sản xuất: Đức	2006	HT	01	516,500,000	516,500,000	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
81	**Hệ thống đo độ loãng xương- X -quang** Model: Prodigy Primo lunar Hãng sản xuất: GE SN: 77889 GA Nước sản xuất: Mỹ	2012	HT	01		Dự án ODA	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
82	**Giường BN nằm 1 tay quay** Model: HK- 9007 Hãng sản xuất: Hồng kỳ Nước sản xuất: Việt Nam	2012	Cái	02	16,244,368	32,488,736	0	Hỏng không dùng được, đã hết khấu hao tài sản.
83	**Giường BN nằm Inox** (55 cái x 29kg/1) Nước sản xuất: Việt Nam (Một số cái không có nan,giát, cọc màn)	2007 2015	Kg	1,595	2,500,000	137,500,000	0	Hỏng không dùng được,

84	**Đèn đặt nội khí quản** Model: 04-2100-02 Hãng sản xuất: Hilbro/ Nước sản xuất: Trung Quốc	2010 2015	Cái	10	900,000	9,000,000	0	Hỏng không dùng được,
85	**Cân lòng máng sơ sinh** Model: 20 kg Hãng sản xuất: Nhơn Hòa Nước sản xuất: Việt Nam	2015	Cái	02	980,000	1,960,000	0	Hỏng không dùng được,
86	**Tủ đầu giường BN** (45 cái x 9 kg/1) Nước sản xuất: Việt Nam (Một số cái mất cánh cửa, ngăn kéo…)	2010 2015	Kg	405	1,500,000	67,500,000	0	Hỏng không dùng được,
87	**Bàn khám phụ khoa** Nước sản xuất: Việt Nam	2010	Cái	01	5,200,000	5,200,000	0	Hỏng không dùng được,
88	**Xe đẩy BN ngồi** Nước sản xuất: Việt Nam	2012	Cái	03	1,500,000	4,500,000	0	Hỏng không dùng được,
89	**Xe đẩy dụng cụ** Hãng sản xuất: Khánh Hòa Nước sản xuất: Việt Nam	2001	Cái	01	3,600,000	3,600,000	0	Hỏng không dùng được,
90	**Xe đẩy tiêm 2 tầng** Nước sản xuất: Việt Nam	2008	Cái	06	1,500,000	9,000,000	0	Hỏng không dùng được,
91	**Xe thùng gỗ đón bé** Nước sản xuất: Việt Nam	2009	Cái	03	2,750,000	8,250,000	0	Hỏng không dùng được,
92	**Bộ hút dịch trung tâm** Nước sản xuất: Đức	2012 2015	Cái	02	7,800,000	15,600,000	0	Hỏng không dùng được,
93	**Bộ điều chỉnh lưu lượng ô xy** Model: 15lit Hãng sản xuất: Hersill/ Nước sx: Tây Ban Nha / Hàn Quốc/ T. Quốc	2012	Cái	23		Dự án ODA	0	Hỏng không dùng được,
Tổng tiền:						**27,415,587,013**		
(Bằng chữ: Hai mươi bảy tỷ, bốn trăm mười lăm triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn không trăm mười ba đồng chẵn)								